

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Q - sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036096001xxx; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-10-2022, chuyển tạm giam từ ngày 21-10-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Hữu D - sinh năm 1966. Địa chỉ: đường V, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên toà.

2. Ông Trần Văn L - sinh năm 1963. Địa chỉ: đường M, phường V1, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 ngày 12/10/2022, Nguyễn Văn Q điều khiển xe máy Honda biển kiểm soát 18B2 - 681.02 mang theo một kim điện lang thang trên địa bàn thành phố Nam Định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Q phát hiện nhà ông Phạm Hữu D - sinh năm 1966; địa chỉ đường V, phường C, thành phố N đã tắt điện, tại tầng 1 bên trái ngôi nhà tiếp giáp mặt đường có một ô cửa thông gió khung nhôm kính không có chấn song chấn kích thước (35 x 60)cm, Q quan sát không có người qua lại, dựng xe máy sát tường, đuôi xe quay vào nhà, lấy kim điện đã chuẩn bị từ trước trèo lên yên xe, cạy các cạnh khung nhôm cửa thông gió, rút tấm kính chấn của ô cửa đặt lên mái tôn nhà bên cạnh rồi trèo lên mái tôn đưa chân vào trong ô cửa, luồn người vào trong nhà. Tại tầng 1 Q không tìm thấy tài sản có giá trị, lên tầng hai Q phát hiện trên mặt bàn tại hành lang có một túi xách nữ màu đen, Q mở túi lấy được 2.110.000 đồng và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “PHAM NHƯ Y”, lục tìm trong túi quần vắt trên ghế lấy 100.000 đồng; vào phòng khách bên trái cầu thang lấy 02 đoạn dây kim loại màu trắng bạc trong ngăn tủ cất vào túi quần sau của mình. Sau đó Q lên tầng ba tìm kiếm tài sản. Tại hành lang, Q lấy được 200.000 đồng trong chiếc ví da để trên bàn cất vào túi quần sau của mình; vào phòng bên trái cầu thang phát hiện có 01 máy tính laptop và 01 két sắt, chìa khóa két để trên bàn học cạnh cửa ra vào. Q dùng chìa khóa mở két nhưng không được nên đã đi ra ngoài và xuống tầng một tiếp tục lục lại tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Q đến chiếc xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 18B1 - 432.45 chìa khóa đang cắm ổ khóa điện, mở cốp xe lấy 01 đôi găng tay màu đen rồi quay trở lại tầng ba lấy 01 con lợn đất đựng tiền tiết kiệm để trên kệ rồi xuống ban công tầng hai để tẩu thoát thì bị ông Phạm Hữu D phát hiện. Q ôm con lợn đất chạy xuống tầng một, đặt trên đồng quần áo bên phải cửa ra vào rồi mở cửa để tẩu thoát thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Cửa Nam bắt giữ. Lực lượng tuần tra đã thu giữ, niêm phong vật chứng đưa Q về trụ sở Công an phường Cửa Nam, thành phố Nam Định lập biên bản bắt người có hành phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, xác định số tiền có trong con lợn đất là 4.000.000 đồng có sự chứng kiến của Nguyễn Văn Q và ông Phạm Hữu D.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 02 (hai) đoạn dây kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 10,44 gam đều là bạc (Ag), hàm lượng bạc trung bình là 99,01% và 01 (một) đôi găng tay bằng vải màu đen có tổng giá trị 150.000 đồng.

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả ông Phạm Hữu D số tiền 6.410.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 02 đoạn dây chuyền kim loại màu trắng bạc và 01 đôi găng tay vải màu đen, ông D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Đối với ô cửa thông gió khung nhôm kính hư hỏng nhẹ không đáng kể, gia đình ông D đã tự lắp lại; 01 con lợn đất, ông mua với giá rẻ để tiền tiết kiệm, sau này phải đập để lấy số tiền bên trong nên ông D không yêu cầu Q phải bồi thường.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ trước đó Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/10/2022, Q đi lang thang tại khu vực phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định tìm quán chơi điện tử, khi đến trước hiên nhà ông Trần Văn L, sinh năm 1963, địa chỉ đường M, phường V1, thành phố N thấy sân nhà dựng một chiếc xe máy Honda biển kiểm soát 18B2 – 681.02, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện, cổng nhà không khóa. Quan sát không có người qua lại, Q mở cổng dắt xe máy ra đầu ngõ nổ máy tẩu thoát. Ngày 12/10/2022 Q sử dụng chiếc xe để trộm cắp tài sản nhà ông Phạm Hữu D.

Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2 – 681.02 trị giá 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại ông Trần Văn L, ông L nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTPNĐ ngày 16-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Hữu D trình bày: Bị cáo Q phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, gia đình khó khăn, tài sản bị cáo chiếm đoạt cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa ông D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim băng kim loại màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động OPPO Fs1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 00 ngày 12/10/2022, Nguyễn Văn Q trộm cắp số tiền 6.410.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 đôi găng tay vải màu đen; 02 đoạn dây chuyền kim loại màu trắng bạc trị giá 150.000 đồng của ông Phạm Hữu D tại địa chỉ: 15 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 6.560.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 02/10/2022, Nguyễn Văn Q trộm cắp chiếc xe máy Honda biển kiểm soát 18B2 - 681.02 trị giá 10.000.000 đồng của ông Trần Văn L tại đường M, phường V1, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt 02 lần có tổng trị giá 16.560.000 đồng (mười sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q hai lần thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả ông Phạm Hữu D số tiền 6.410.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 02 đoạn dây chuyền kim loại màu trắng bạc và 01 đôi găng tay vải màu đen. Trả lại cho ông Trần Văn L 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2 – 681.02. Ông D và ông L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc kim băng kim loại màu đen bị cáo đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO Fs1 thu giữ của bị cáo xét không liên đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù) Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12-10-2022.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim băng kim loại màu đen, phần cán màu đỏ - đen (đã cũ)

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động OPPO Fs1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-01-2023).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Q; bị hại ông Phạm Hữu D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Trần Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS-TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Định

